

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HS-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hiền và ông Vũ Văn Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 353/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị N, sinh ngày: 15/7/1989 tại huyện L, tỉnh Yên Bái; hộ khẩu thường trú: Phố P, phường NB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Không xác định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thượng S, sinh năm: 1962 và bà Vi Thị T, sinh năm 1964; có chồng: Trần Văn H, sinh năm: 1987; con: Có 01 (Một) con sinh năm: 2014.

- Tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số: 07/2011/HSST ngày 24/01/2011 của TAND thành phố NB, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước, 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2012, nộp án phí ngày 13/4/2011, chưa thực hiện hình phạt bổ sung.

- Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2020 tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 25 phút ngày 11/3/2020 tại tổ 13, phường D,

thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V phát hiện và bắt quả tang Trần Thị N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 01 (Một) túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, N khai đó là ma túy thường gọi là ma túy đá để N sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu đỏ đã cũ, số imei 861325044697430 kèm sim số 0372.669.439 trong máy.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V quyết định trưng cầu giám định đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thị N. Tại bản Kết luận giám định số: 331/KLGD ngày 15/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,525 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*.

Hoàn lại 0,303 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, Trần Thị N khai nhận: Ngày 10/3/2020, Trần Thị N một mình bắt xe khách đến thành phố V, tỉnh Phú Thọ chơi. Khoảng 13 giờ ngày 11/3/2020 N đã đi xe ôm đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma túy của một người đàn ông tên là S1, khoảng 40 tuổi với giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Sau khi nhận đủ tiền của N, người này đã đưa cho N 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được N xác định là ma túy đá. N nhận ma túy và bắt xe ôm về thành phố V, tỉnh Phú Thọ, đến khu vực bến đò Đ thuộc tổ 13, khu 1, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, khoảng 16 giờ 25 phút N xuống xe và tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V phát hiện và bắt quả tang. Vật chứng và tài sản thu giữ như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 95/CT-VKSVT ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo: Trần Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo tù 27 (Hai mươi bảy) đến 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu đỏ đã cũ, số imei 861325044697430 của Trần Thị N.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong số 331/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau khi đã giám định, bên trong có 0,303 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 (Một) bì giấy có đóng 05 dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của các thành phần có liên quan tại các mép dán và 01 (Một) sim điện thoại số 0372.669.439 của Trần Thị N.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội hoặc không có tội: Hồi 16h 25 phút ngày 11/3/2020, tại tổ 13, khu 1, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Trần Thị N có hành vi tàng trữ trái phép 0,525 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Xét khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ trái phép nhằm mục đích để sử dụng là 0,525 gam nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người có đủ năng lực hành vi hình sự, có nhận thức, có khả năng lao động nhưng lại ham chơi, đua đòi; mặc dù đã từng bị xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” song bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn, hối cải mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo được rèn luyện, cải tạo thành người có ích cho xã hội đồng thời làm bài học răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 (Một) tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự do bị cáo đã bị kết án 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích.

[3.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và toàn bộ quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân và điện thoại di động bị thu giữ do đó Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu đỏ đã cũ, số imei 861325044697430 của Trần Thị N.

[5]. Về vật chứng:

[5.1]. Đối với 01 (Một) bì niêm phong số 331/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau khi đã giám định, bên trong có 0,303 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 (Một) bì giấy có đóng 05 dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của các thành phần có liên quan tại các mép dán là vật chứng của vụ án bị cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2]. Đối với 01 (Một) sim điện thoại số 0372.669.439 của Trần Thị N không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên S1 bán ma túy cho N ngày 11/3/2020 tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Do N không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, vật chứng và án phí Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Xử phạt bị cáo Trần Thị N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu đỏ đã cũ, số imei 861325044697430 của Trần Thị N.

[4]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) sim điện thoại số 0372.669.439 của Trần Thị N và 01 (Một) bì niêm phong số 331/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau khi đã giám định, bên trong có 0,303 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 (Một) bì giấy có đóng 05 dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của các thành phần có liên quan tại các mép dán.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo biên bản bàn giao ngày 19/6/2020).

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Cơ quan THAHS - CA thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường NB,
thành phố NB, tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

